

# Cải cách giáo dục đại học để đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao

Thạc sĩ PHẠM THỊ LAN PHƯƠNG

**Người giáo viên cần đặt lên hàng đầu quan điểm: hiệu quả của giảng dạy là khơi dậy khả năng sáng tạo còn tiềm ẩn của mỗi sinh viên chứ không phải là hiểu và nhớ những điều giáo viên giảng. Bài giảng phải gợi ý cho những đề tài nhỏ, những bài tập viết hay những hội thảo của sinh viên về những quan niệm khoa học không thống nhất.**

**Đ**ất nước ta cùng với cộng đồng nhân loại đang sống trong thời đại của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại mà những thành tựu của nó có tác động nhanh chóng và sâu sắc tới mọi mặt của đời sống xã hội. Ngày nay, người chiếm ưu thế trong lĩnh vực công nghệ cao sẽ là người nắm quyền chủ động phát triển kinh tế. Với vai trò quyết định của công nghệ cao, chất lượng nguồn nhân lực đang là vấn đề sống còn của các quốc gia.

Để tránh tụt hậu và hội nhập kinh tế toàn cầu, Việt Nam cần phải đào tạo được nguồn nhân lực có chất lượng cao có khả năng tận dụng những cơ hội của tiến bộ khoa học công nghệ đem lại. Điều này đặt một gánh nặng trọng trách lên đôi vai của ngành giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học, nơi cung cấp nguồn nhân lực có trình độ cao chủ yếu cho đất nước.

## Giáo dục đại học và chất lượng nguồn nhân lực

Nền giáo dục của nước ta nói chung và giáo dục đại học nói riêng, trong một thời gian dài, đã sử dụng một chương trình đào tạo nặng tính giáo

điều, lý thuyết; phương pháp giảng dạy nhồi nhét không tạo được tính chủ động cho người học; phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập để cao sự ghi nhớ, tái hiện lại kiến thức trong giáo trình. Kết quả của nền giáo dục đó rõ ràng là không thể nào mong có được một lớp người có tính sáng tạo, có tư duy phê phán và khả năng giải quyết vấn đề. Hội thảo "Nhu cầu và khả năng cung cấp nguồn nhân lực cho doanh nghiệp" do trường Cao đẳng bán công công nghiệp và quản trị doanh nghiệp tổ chức vào ngày 4.10.2002 tại TP.HCM đã nêu lên thực trạng: chỉ có 25% lao động được đào tạo tại các trường đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp, sinh viên ra trường biết nhiều nhưng không sâu. Cũng chính vì chất lượng của nguồn lao động không đạt được các yêu cầu của doanh nghiệp nên tồn tại một nghịch lý trên thị trường lao động TP.HCM: tỷ lệ thất nghiệp rất cao (6-11%) nhưng nhiều vị trí, chức danh sau nhiều tháng đăng báo, nhờ các trung tâm dịch vụ việc làm tìm kiếm vẫn không tuyển được người.

Trong bối cảnh nền văn minh thông tin và sự phát triển nền kinh tế tri thức, người lao động đòi hỏi cần phải có những năng lực mới. Mục tiêu của giáo dục đại học vì thế cũng thay đổi. Giáo dục đại học chuyển từ chủ yếu là đào tạo kiến thức và kỹ năng sang chủ yếu là đào tạo năng lực tự phát triển kiến thức, hình thành cho người học khả năng học tập suốt đời trong một xã hội học tập. Với mục tiêu chung của giáo dục đại học như trên thì sản phẩm của giáo dục có chất lượng cao thể hiện ở: năng lực ứng dụng và giải quyết vấn đề, năng lực tư duy độc lập và sáng tạo, năng lực tự đào tạo và phát triển thêm, năng lực thích nghi với sự thay đổi, năng lực làm việc trong tập thể. Để đào tạo được nguồn nhân lực với những năng lực như vậy, giáo dục

đại học cần phải đổi mới đồng bộ từ nội dung đào tạo, phương pháp dạy và học tới phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

## Đổi mới nội dung đào tạo

Nội dung đào tạo cần phải xuất phát từ yêu cầu của nền sản xuất. Nhà trường nên thống kê ý kiến của các doanh nghiệp về sinh viên của trường đang thực tập hoặc làm việc tại doanh nghiệp. Lâu nay, đánh giá của doanh nghiệp về sinh viên thực tập hoàn toàn chiều lệ, còn đối với sinh viên đã tốt nghiệp đi làm thì hầu như các doanh nghiệp không có đánh giá chính thức gửi về trường. Thông thường, nhà trường có thể phỏng đoán chất lượng đào tạo của trường thông qua tỷ lệ sinh viên tìm được việc làm tại các trung tâm giới thiệu việc làm và các công ty tuyển dụng tư vấn lao động. Tuy nhiên, về lâu dài nhà trường cần phải có quan hệ chặt chẽ với một số doanh nghiệp để sinh viên có nơi thực tập phù hợp. Sinh viên thực tập được tham gia thực sự vào công việc của doanh nghiệp. Doanh nghiệp nhận xét về quá trình thực tập của sinh viên theo đúng khả năng. Sinh viên nào đáp ứng được các nhu cầu của doanh nghiệp có thể được giữ lại làm việc. Mặt khác, nhà trường có thể đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp. Sinh viên đào tạo theo đơn đặt hàng không đáp ứng các yêu cầu của doanh nghiệp sẽ được trả về trường đào tạo lại. Khi đó nhà trường sẽ biết chính xác doanh nghiệp cần gì để có thể điều chỉnh mục tiêu, nội dung đào tạo cho phù hợp.

Nội dung giảng dạy chỉ nên bao gồm những kiến thức khái quát giúp sinh viên có thể tự học tiếp, tự tìm tòi phát triển kiến thức. Bài giảng cần thực hiện theo hướng "mở" tức là không khép kín trong giáo trình, không đóng khung trong nguồn kiến thức của thầy mà phải mở rộng ra những nguồn kiến thức, thông tin khác nữa. Bài giảng "mở" gắn kiến thức với những vấn đề thực tiễn, với những thành tựu hiện đại để khơi dậy ở sinh viên tiềm năng giải quyết vấn đề, khát vọng chiếm lĩnh, sáng tạo những nguồn kiến thức mới.

Người giáo viên cần đặt lên hàng đầu quan điểm: hiệu quả của giảng dạy là khơi dậy khả năng sáng tạo còn tiềm ẩn của mỗi sinh viên chứ không phải là hiểu và nhớ những điều giáo

viên giảng. Bài giảng phải gợi ý cho những đề tài nhỏ, những bài tập viết hay những hội thảo của sinh viên về những quan niệm khoa học không thống nhất.

Sắp xếp trình tự nội dung đào tạo theo hướng tích hợp đang ngày càng trở nên phổ biến. Theo xu hướng này, kiến thức hay kỹ năng học được ở môn học, hay từng phần của môn học được sử dụng như những công cụ nghiên cứu hay học tập trong môn học khác hay phần học khác của cùng môn học. Thông qua việc truyền đạt kiến thức, kỹ năng giáo viên dạy cả cách chiếm lĩnh các kiến thức, kỹ năng. Nếu giáo viên yêu cầu sinh viên đọc tài liệu tham khảo bằng tiếng Anh, tự tìm tài liệu tham khảo trong thư viện, trên Internet thì trình độ tiếng Anh và vì tính, năng lực thu thập và xử lý thông tin của sinh viên chắc chắn sẽ được nâng lên.

Hiện nay, một số trường đại học dân lập đã đưa môn học "Phương pháp học tập ở đại học" vào giảng dạy. Sinh viên được rèn luyện các khả năng: tìm kiếm thông tin trong thư viện, từ Internet, từ CD theo chủ đề; đọc hiểu, ghi lại thông tin; lập luận, trình bày giải quyết vấn đề; lập kế hoạch học tập cá nhân, sắp xếp tư liệu học tập; thực hành các dạng làm bài tập, làm quen với những hình thức kiểm tra đánh giá khác nhau. Môn học này nhằm giúp sinh viên sử dụng kỹ năng học tập một cách có ý thức và rèn luyện cho họ cách hiện hữu những kỹ năng này trong quá trình học đại học, đồng thời chuẩn bị cho họ làm quen dần với các hình thức học tập và kiểm tra theo hướng tự học, tự nghiên cứu.

**Đổi mới phương pháp dạy và học**

Thay thế phương pháp chuyển tải kiến thức từ người dạy, từ giáo trình đến người học bằng phương pháp giúp người học tìm hiểu kiến thức đồng thời nảy nở những sáng kiến cá nhân.

Giáo viên đặt sinh viên trước một hệ thống vấn đề nhận thức có chứa đựng mâu thuẫn buộc họ phải giải quyết, suy nghĩ động não, tranh luận dưới sự dẫn dắt gợi mở của giáo viên nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của sinh viên để giải quyết vấn đề.

Giáo viên phải sử dụng công nghệ hiện đại nhằm tiết kiệm thời gian dạy học, tăng thêm khối lượng kiến thức trong giờ học, giảm nhẹ cường độ lao

động của giáo viên và kích thích hứng thú học tập của sinh viên.

Giáo viên phải biết sử dụng, phối hợp các phương pháp giảng dạy khác nhau: thuyết giảng, thảo luận, thực tập, thí nghiệm, giải quyết vấn đề, thuyết trình, nghiên cứu trường hợp, mô phỏng... sao cho phát huy cao nhất tính tích cực của từng phương pháp phục vụ cho mục tiêu bài giảng.

Giáo viên đào tạo các phẩm chất cho người học bằng chính phẩm chất của mình. Giáo viên lôi cuốn sinh viên vào môn học, vào ngành nghề đào tạo bằng sự thích thú, nhiệt tình, bằng việc thực hành các kỹ năng nghề nghiệp một cách thuận thực và đầy biến hóa của chính giáo viên.

Phương pháp giảng dạy của giáo viên quyết định phương pháp học tập của sinh viên. Người thầy giỏi là người dạy cho sinh viên biết cách tự học. Các dạng của tự học mà người giáo viên có thể hình thành cho sinh viên bậc đại học gồm tự học trong lớp như nghe giảng, ghi chép bài giảng, tham gia thảo luận trong lớp và tự học ngoài lớp như đọc sách, tham khảo tài liệu, làm bài tập về nhà, thực hiện các đồ án, tiểu luận, học nhóm, nghiên cứu khoa học...

**Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá**

Đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, phát huy tính chủ động và tư duy sáng tạo của người học chỉ có thể thực hiện nếu có phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên đúng đắn.

Theo quy chế thi và kiểm tra hiện nay, việc đánh giá kết quả học của sinh viên chủ yếu dựa vào kết quả kỳ thi kết thúc môn học. Điểm kiểm tra giữa học phần chỉ tính như một điểm điều kiện. Trong các môn học có tính thực hành, các bài tập thực hành không được tính vào tổng điểm của môn học một cách chính thức. Việc kiểm tra giữa học phần và tổ chức cho sinh viên làm bài tập thực hành là không bắt buộc. Quy chế thi và kiểm tra trên không đánh giá được đầy đủ các năng lực và phẩm chất chuyên môn của sinh viên. Hơn nữa, nó không khuyến khích giáo viên có trách nhiệm đối với quá trình dạy học để từ đó điều chỉnh, cải tiến việc giảng dạy của mình. Mặt khác, nội dung kiểm tra lại chủ yếu xác định năng lực hiểu biết bậc thấp (biết, hiểu) thông qua yêu cầu

tái hiện lại kiến thức. Điều này khiến cho sinh viên có tâm lý để bài đến gần kỳ thi mới học. Kiểu học như vậy không thể nào phát huy được tính chủ động, sáng tạo của sinh viên. Hậu quả là sau khi hoàn tất môn học, trả thi xong sinh viên không còn nhớ gì môn học. Với cách kiểm tra đánh giá như trên thì không tạo điều kiện hình thành cho người học năng lực tự học và năng lực nghề nghiệp cần thiết.

Để chấm dứt tình trạng học và thi như trên, kiểm tra đánh giá không chỉ giới hạn ở đánh giá kết thúc (summative evaluation) mà phải kết hợp với các hình thức đánh giá định hình (formative evaluation), là các hình thức đánh giá trong quá trình dạy học. Nội dung kiểm tra đánh giá phải căn cứ mục tiêu đào tạo của từng môn học, đồng thời phải đánh giá theo các bậc nhận thức, bậc kỹ năng và bậc tư duy, trong đó tăng cường kiểm tra các bậc nhận thức cao như áp dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá.

Cần áp dụng nhiều phương pháp kiểm tra đánh giá khác nhau tùy từng môn học: viết, vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, bài tập nghiên cứu, tiểu luận, báo cáo... Việc đánh giá cần phải được thực hiện thường xuyên để kích thích sinh viên học tập liên tục, chấm dứt tình trạng đến kỳ thi sinh viên mới vui đầu nhồi nhét kiến thức một cách máy móc.

Kiểm tra đánh giá kết quả học tập ở bậc đại học không chỉ cho biết chất lượng học tập của sinh viên mà còn thể hiện chất lượng giảng dạy của giáo viên. Kiểm tra đánh giá cũng giúp cho người quản lý điều chỉnh chương trình đào tạo cũng như cách tổ chức dạy, học và thi.

Nâng cao chất lượng giáo dục bậc đại học có tác dụng nhanh chóng tới nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tuy nhiên, đây chỉ là biện pháp thực hiện trong ngắn hạn. Nếu ở bậc giáo dục phổ thông nền giáo dục không trang bị cho người học năng lực tiếp thu cách dạy và học mới ở bậc đại học thì những cách tân của giáo dục khó mà phát huy được hết hiệu quả. Bởi vậy nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đòi hỏi sự cải tổ đồng bộ từ mọi cấp, bậc giáo dục và là công việc lâu dài của toàn ngành giáo dục cũng như toàn xã hội ■